

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 21/10/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về nội dung, chương trình và địa điểm tổ chức kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân huyện khóa X - nhiệm kỳ 2016 - 2021; Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai về việc phê duyệt Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 25/7/2016 về phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020;

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch và quy hoạch ngành Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI), Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện khóa XVII. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và Lễ khai giảng năm học; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản triển khai, thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với thực tế của huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy mô phát triển trường lớp, học sinh

- Đến năm học 2020-2021, mạng lưới trường học ở các cấp học, bậc học phát triển nhanh, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn. Tính đến tháng 11/2020, toàn huyện có 08 cơ sở giáo dục: 07 trường công lập, 01 trường ngoài công lập (03 trường mầm non công lập và 01 trường mầm non tư thục, 03 trường Tiểu học-THCS công lập) và 01 phân hiệu nội trú tỉnh tại huyện.

- Thực hiện việc rà soát, quy hoạch, sắp lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn, cụ thể đã thành lập 01 trường liên cấp Tiểu học -

THCS tại xã Ia Dom¹; sáp nhập 02 trường liên cấp Tiểu học - THCS tại 02 xã Ia Toi, Ia Đal².

a) Giáo dục Mầm non

Đến năm học 2020-2021, quy mô toàn huyện có 04 trường mầm non; trong đó hệ công lập: 03 trường và hệ ngoài công lập: 01 trường. So với năm học 2015-2016 số trường không tăng; trong đó:

- Số nhóm trẻ, mẫu giáo có: 64 nhóm, lớp, 991 học sinh (trong đó công lập có 42 nhóm, lớp với 771 học sinh và hệ ngoài công lập: 22 nhóm, lớp với 220 học sinh (so với năm học 2015-2016 tăng 36 nhóm/lớp, tăng 462 học sinh).

- Quy mô trường, lớp Mầm non cơ bản đáp ứng yêu cầu phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi và nhu cầu gửi con em của Nhân dân trên địa bàn.

1. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp hằng năm đều tăng, chiếm tỷ lệ cao. 100% các lớp học 2 buổi/ngày.

2. Trẻ 3-5 tuổi ra lớp 796/796 đạt tỷ lệ 100%.

3. Hằng năm, 100% học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

4. Toàn huyện có 03/03 xã được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2019, đạt tỷ lệ 100%. Huyện đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2019 (Đạt so với nghị quyết).

5. Các cơ sở giáo dục mầm non đã chú trọng đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, có nhiều giải pháp, biện pháp thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ. Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo dân tộc thiểu số. Làm tốt công tác chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp 1, nhất là trẻ dân tộc thiểu số.

6. Đến cuối năm học 2019-2020, chưa đạt mục tiêu có trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, theo kế hoạch giai đoạn 2015-2016 là 15%.

b) Giáo dục phổ thông

- Năm học 2020-2021 toàn ngành có 03 trường Tiểu học - Trung học cơ sở, với 75 lớp, 1756 học sinh. (Tiểu học: 55 lớp, 1158 học sinh; THCS: 20 lớp, 598 học sinh). So với năm học 2015-2016, tăng 27 lớp, 657 học sinh đối với bậc tiểu học; tăng 13 lớp, 406 học sinh đối với bậc THCS.

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 duy trì hằng năm đạt 100%; hầu hết trẻ em khuyết tật được đi học hòa nhập vào cộng đồng.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 cuối năm 2019-2020 đạt 100%.

¹ Trường Tiểu học-Trung học cơ sở Nguyễn Du, xã Ia Dom.

² Sáp nhập trường Tiểu học Lê Quý Đôn và trường THCS Trần Quốc Tuấn thành trường Tiểu học-THCS Nguyễn Tất Thành, xã Ia Toi; Sáp nhập trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện và trường THCS Bế Văn Đàn thành trường Tiểu học-THCS Hùng Vương, xã Ia Đal.

- Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt 100%.
- Có 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.
- Tiếp tục thực hiện sáng tạo các phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chú trọng giáo dục giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn;
 - Thực hiện việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày³, đổi mới kiểm tra đánh giá đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh;
 - Chất lượng học tập của học sinh các cấp học phổ thông có sự chuyển biến rõ nét, tích cực, tỷ lệ học sinh giỏi, khá được tăng lên theo từng năm học;
 - Thực hiện việc dạy và học ngoại ngữ nâng cao về chất lượng. Đội ngũ giáo viên có đủ năng lực, trình độ, 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo, đáp ứng yêu cầu dạy học bộ môn Ngoại ngữ theo “*Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân*”. Cơ sở vật chất ở các trường học cơ bản đang từng bước đảm bảo, phục vụ cơ bản đủ cho việc dạy và học Tiếng Anh chương trình mới;
 - Triển khai thực hiện dạy học môn hướng nghiệp 02 tiết/tháng cho học sinh lớp 9 các trường đã chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp theo hướng tích hợp các chủ đề gắn với hoạt động ngoài giờ lên lớp;
 - Toàn huyện có 03/03 xã được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mức độ 3, tỷ lệ 100%, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, tỷ lệ 75% (*xã Ia Toi, Ia Đal*) và có 01/03 xã được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 1, tỷ lệ 25%. Huyện được công nhận đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 1, đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2 năm 2019;
 - Đến cuối năm học 2019-2020, so với nghị quyết chưa đạt mục tiêu có trường Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, theo kế hoạch giai đoạn 2015-2016 là đối với Tiểu học là 35%, Trung học cơ sở 15%.

2. Quy mô về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên

- Tính đến cuối tháng 11/2020, toàn ngành Giáo dục có 234 cán bộ, viên chức và người lao động (*trong đó: cán bộ quản lý 15, giáo viên 202, nhân viên 17*), cụ thể:

³- Đối với cấp Tiểu học: có 100% học sinh học 2 buổi/ngày, có 55 lớp, với 1158 học sinh, tăng 27 lớp với 657 học sinh so với năm học 2015-2016.

- Đối với cấp THCS có 100% học sinh học 9 buổi/tuần, có 20 lớp, với 598 học sinh, tăng 13 lớp với 406 học sinh so với năm học 2015-2016.

+ Mầm non: 101 người⁴ (*cán bộ quản lý 7, giáo viên 80, nhân viên 14*); So với năm học 2015-2016, tăng 43 (*cán bộ quản lý 3, giáo viên 34, 6 nhân viên nấu ăn*).

+ Tiểu học: 85 người (*cán bộ quản lý 4, giáo viên 79, nhân viên 2*); So với năm học 2015-2016, tăng 28 giáo viên.

+ Trung học cơ sở: 48 người (*cán bộ quản lý 4, giáo viên 43, nhân viên 1*); So với năm học 2015-2016, tăng 24 (*cán bộ quản lý 2, giáo viên 22*).

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, trong đó giáo viên trên chuẩn đạt 57,3% bậc mầm non, tiểu học trên 80%, trung học cơ sở trên 70%.

3. Cơ sở vật chất trường học

a. Giáo dục mầm non

- Năm học 2020-2021, mầm non có 04 trường (*03 công lập, 01 tư thục*).

+ Tổng số phòng học: 66 phòng (*kiên cố 0, bán kiên cố 55, nhờ/mượn/tạm 11*). So với năm học 2015-2016, tăng 38 phòng bán kiên cố.

+ Tổng số bộ đồ dùng hiện có: 16 bộ, tỷ lệ đáp ứng 34,8%; Số bộ cần bổ sung 30 bộ.

- Tuy nhiên, cơ sở vật chất còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học, số phòng học tại các trường cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy 2 buổi/ngày, tuy nhiên vẫn còn 11 phòng học nhờ mượn (*MN Hoa Mai: 02 phòng, MN Măng Non: 05 phòng, MN Tuổi Ngọc: 04 phòng*). Các trường chưa có phòng học chức năng và bếp ăn một chiều.

b. Giáo dục Phổ thông

Năm học 2020-2021, có 03 trường Tiểu học-THCS, cụ thể:

- Tiểu học :

+ Tổng số phòng học năm học 2019-2020: 64 phòng (*kiên cố 30, bán kiên cố 25, nhờ/mượn/tạm 06, phòng học bộ môn: 03*). So với năm 2015-2016, tăng 43 phòng kiên cố và bán kiên cố.

+ Tổng số thiết bị dạy học hiện có 66 thiết bị, số bộ thiết bị dạy học: 0 bộ; Tỷ lệ đáp ứng 0 (%); Số bộ cần bổ sung: 51 bộ.

- Trung học cơ sở:

+ Tổng số phòng học năm 2019-2020: 23 phòng (*kiên cố 14, bán kiên cố không, nhờ/mượn/tạm 08, phòng học bộ môn: 01*). So với năm 2015-2016, tăng 17 phòng (*kiên cố 12, bán kiên cố 5*).

+ Tổng số thiết bị dạy học số bộ hiện có 82, tỷ lệ đáp ứng 81,19 (%); Số bộ cần bổ sung 19.

+ Đến nay toàn huyện 03 xã có trung tâm học tập cộng đồng, đạt tỷ lệ 100%.

- Các trường đều chưa được trang bị các phòng học bộ môn (*Âm nhạc, Tiếng anh*), phòng thư viện...

⁴ Mầm non tư thục 04/3: 35 (*01 hiệu trưởng, 27 giáo viên, 07 nhân viên*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung, cải thiện. Ngân sách cho giáo dục và đào tạo được ưu tiên. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ⁽⁵⁾. Lòng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 phù hợp với thực tế địa phương;

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của huyện cơ bản đáp ứng về số lượng, chuẩn hóa về trình độ. Ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ các cấp theo các tiêu chuẩn mới, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới cho cán bộ, giáo viên; tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện dần các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đến nay cơ bản cán bộ quản lý, giáo viên trong biên chế được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và mã ngạch mới tương ứng⁽⁶⁾. Triển khai đánh giá giáo viên Mầm non và Phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp, đánh giá Hiệu trưởng trường Mầm non và Phổ thông theo Chuẩn Hiệu trưởng nghiêm túc, làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ;

- Đội ngũ CBQL giáo dục đã được kiện toàn, đủ số lượng và có bước chuyển biến rõ nét cả về trình độ và năng lực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCVC toàn ngành đã được quan tâm về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục; công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục đã được thực hiện một cách chủ động và phục vụ tốt yêu cầu phát triển;

- Các đơn vị giáo dục thực hiện có hiệu quả các phần mềm quản lý trường học và phần mềm quản lý cán bộ, tài sản, giáo viên và học sinh⁷. Ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới phương pháp dạy học được thực hiện mạnh mẽ, rộng khắp, đi vào chất lượng, ngày càng thiết thực hơn hạn chế tình trạng lạm dụng ứng dụng không hiệu quả Công nghệ thông tin trong dạy học;

- Cơ sở vật chất cho các trường đã được trang bị để thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học (*hệ thống Bảng tương tác thông minh cho tất cả các trường, tất cả các trường phổ thông trên địa bàn đều được sắm mới phòng học tin học, trang bị thư viện điện tử cho các trường phổ thông trên địa bàn*);

⁵ Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ. Tính đến nay, toàn huyện Ia H'Drai có 04 trường đang tiến hành đánh giá trong lộ trình chuẩn đến năm 2020 (01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học-THCS trên địa bàn).

⁶ Đã có 158 cán bộ, giáo viên trong biên chế của các đơn vị trường học thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và mã ngạch mới tương ứng. Trong đó, có 14 CBQL và 142 giáo viên, 02 nhân viên, trong đó 100% là chuẩn về trên chuẩn; số giáo viên có trình độ Đại học 91 (57,6%), Cao đẳng 36 (22,6%), 29 Trung cấp (18,2%).

⁷ Năm học 2019-2020 các trường đã nhận văn bản và báo cáo qua hệ thống Vnpt Ioffice, hạn chế các cuộc họp để tăng cường thời gian cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng; Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao⁸;

- Chất lượng đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục 100% viên chức giáo dục đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và trên 64,7% cán bộ quản lý trường học đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên;

- Thực hiện việc tuyển dụng đúng quy định, đối tượng tuyển dụng trên toàn quốc, qua đó tuyển dụng các giáo viên có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị⁹.

2. Tồn tại

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tuy có đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ cho hoạt động dạy và học. Chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia chưa đạt so với nghị quyết (*thiếu phòng học bộ môn, thư viện đạt chuẩn, nhà đa năng...*).

- Công tác huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng một số hạng mục phòng học còn gặp nhiều khó khăn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Giáo dục Mầm non: Tập trung triển khai thực hiện chương trình giáo dục Mầm non theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chú trọng đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ Mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo đủ về cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Giáo dục Phổ thông: Tập trung tăng cường kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện chương trình sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1 và lớp 6; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội; triển khai đổi mới cơ chế quản lý trong các trường Phổ thông.

⁸ Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, hàng năm đều xây dựng Kế hoạch đào tạo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt trình độ trên chuẩn. Đến thời điểm tháng 11/2020, về nhân lực trình độ cấp Mầm non là 87 người (*Đại học 27; Cao đẳng 13, Trung cấp 47*); cấp Tiểu học có 83 người (*Đại học 59; Cao đẳng 14; Trung cấp 10*); cấp THCS có 47 người (*01 Thạc sỹ; 32 Đại học và 15 Cao đẳng*). Ngoài ra còn có 17 nhân viên (*Đại học 4, cao đẳng 7, khác 6*).

⁹ Năm 2016-2020, tuyển dụng 126 chỉ tiêu (*Mầm non: 51, Tiểu học: 45, THCS: 30*).

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

- Triển khai thực hiện các quy định mới phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019.

- Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở Giáo dục và Đào tạo thành lập các trường, các điểm mới khi có đủ điều kiện. Thực hiện tuyển dụng, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp học; Sắp xếp, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Chuẩn bị tốt đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình đổi mới giáo dục Phổ thông 2018, trước hết là đội ngũ giáo viên dạy lớp 1 và lớp 6; Thực hiện việc dạy học ngoại ngữ cho học sinh từ lớp 3 và triển khai dạy ở Tiếng Anh hệ 10 năm cho học sinh lớp 6 ở các trường Phổ thông phù hợp với điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất và đối tượng học sinh của từng trường, từng bước đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục Phổ thông.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo Chuẩn và theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình, Kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục trong các trường phổ thông; thực hiện tốt việc điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong trường phổ thông.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục nhằm đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Đẩy mạnh công tác giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở Giáo dục và Đào tạo tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục năm học đi đôi với việc nâng cao năng lực quản lý nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý; Tiếp tục triển khai thực hiện việc tự chủ về tài

chính đối với các trường Mầm non, Phổ thông trên địa bàn.

- Thực hiện việc bố trí quỹ đất để mở rộng khuôn viên các trường; Bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ theo danh mục đầu tư công đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt nhằm đảm các điều kiện về cơ sở vật chất cho các trường dạy học 2 buổi/ngày, từng bước đáp ứng các yêu cầu trong lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia đến năm 2020.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các nội dung về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục; khuyến khích, động viên giáo viên học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng khai thác, sử dụng các thiết bị công nghệ và khả năng ứng dụng thành quả khoa học công nghệ vào dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường đầu tư các trang thiết bị dạy học hiện đại cho các trường học.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung biên chế giáo viên/lớp theo tỷ lệ huy động học sinh ra lớp hằng năm. Năm học 2020-2021 nhu cầu bổ sung 88 giáo viên¹⁰.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đầu tư xây dựng phòng thư viện, phòng đa năng, phòng bộ môn (*Âm nhạc, Mỹ thuật, Anh văn*) cho 03 trường Tiểu học-THCS (*03 phòng thư viện, 03 phòng bộ môn*).

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, kính trình Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp lần thứ 11 xem xét.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 402/BC-UBND ngày 18/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT-LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Pờ Ly Hảo

¹⁰ Năm học 2020-2021 ngành Giáo dục và Đào tạo có 143 giáo viên/117 lớp, tỷ lệ giáo viên/lớp bình quân toàn ngành 1,22% (Mầm non 1,26 còn thiếu 0,94%, Tiểu học 1,05 còn thiếu 0,45, THCS 1,55 còn thiếu 0,35). Nhu cầu cần bổ sung thêm 88 giáo viên (Mầm non: 43; Tiểu học: 23; THCS: 22).